

K, ngày 13 tháng 5 năm 2020

Số: 238/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K – THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2020/HNST ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1984;

Địa chỉ: số 337, đường Lam, phường T, quận K, Thành phố H.

Người yêu cầu: Bà Lê Thị M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: số 337, đường Lam, phường T, quận K, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị M tự nguyện sống chung từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 29/5/2017 do UBND phường T, quận K, Thành phố H cấp.

Quá trình chung sống, giữa hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hòa hợp, bất đồng ý kiến, thường xuyên gây gổ, cãi vã với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà M và ông V xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Bà M và ông V xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà M và ông V xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Hoàng V thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà M và ông V chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 29/5/2017 do UBND phường T, quận K, Thành phố H cho bà M và ông V không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà M và ông V xác nhận không có.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà M và ông V xác nhận không có.

- *Về nợ chung:* Bà M và ông V xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Lê Thị M và ông Nguyễn Hoàng V chịu, được trừ vào tiền tạm ứng 300.000 đồng bà M và ông V đã nộp theo Biên lai thu số 0020630 ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T, quận K, Thành phố H;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)